

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15 tháng 7 năm 2022  
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng – Bà Nguyễn Lệ Lan.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐ-HPT ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 08/3/1994.

Trú tại: xóm 9, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/3/1992.

Trú tại: xóm 9, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì vụ án có nội dung.

- **Về quan hệ tình cảm:** Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn H tổ chức cưới nhau vào tháng 6/2012. Trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, việc dẫn tới hôn nhân là tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 80/2012 ngày 25/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về lối sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân.

Trong cuộc sống chung vợ thường xuyên va chạm với nhau qua lời nói, hành động, gây khó chịu cho nhau, thậm chí Anh H còn đánh đập chị nhiều lần. Do mâu thuẫn trên xảy ra thường xuyên trong cuộc sống chung đã làm cho Chị H mất tình cảm đối với Anh H, hôn nhân đổ vỡ. Tháng 01/2021 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra sâu sắc, Chị H thấy không thể chung sống được với Anh H, nên Chị H đã chủ động sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ liên lạc đối với Anh H từ tháng 1/2021 cho đến nay. Quá trình sống ly thân Chị H, Anh H không liên lạc, liên hệ để níu kéo hôn nhân để mặc hậu quả hôn nhân xảy ra. Do mâu thuẫn quá trầm trọng, xác định hôn nhân tan rã đổ vỡ, nên Chị H không yêu cầu gia đình, các tổ chức đoàn thể và chính quyền tổ chức hòa giải cho vợ chồng. Chị H xác định không còn tình cảm đối với Anh H nữa, hôn nhân đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì tình cảm vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Văn H.

- **Về quan hệ con chung:** Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Quỳnh T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Hương T (Giới tính: nữ), sinh ngày 16/01/2020. Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung đang được Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh H không hề có trách nhiệm gì đối với con chung. Nếu ly hôn chị đề nghị giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của con chung là mong muốn được sinh sống trực tiếp với mẹ. Được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Chị H không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh T không hợp tác, cố tình vắng mặt, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của anh để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn H cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Anh Nguyễn Văn H, yêu cầu các đương sự có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng Anh H không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa

lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H có mặt, bị đơn Anh Nguyễn Văn H tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn Anh Nguyễn Văn H .

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục kết hôn giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn H đảm bảo đúng quy định của pháp luật, các bên tự nguyện xây dựng hôn nhân. Trước khi cưới Chị H, Anh H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 80/2012 ngày 25/6/2012, nên xác định hôn nhân giữa Chị H và Anh H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị H, Anh Nguyễn Văn H tan rã, đổ vỡ, là do quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân. Trong cuộc sống hôn nhân giữa Chị H và Anh H đã có những xử sự, lời nói không chuẩn mực, thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ mất hết tình cảm đối với chồng. Sau khi sống sống ly thân Chị H, Anh H đều cắt đứt các mối liên hệ, không có ý thức níu kéo hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa Chị H và Anh H đã hoàn toàn tan rã, đổ vỡ. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh H là có cơ sở. Do đó cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và đình xử cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Văn H .

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung của vợ chồng được Hiền trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của Anh H về vật chất và tinh thần nhưng Chị H vẫn nuôi dạy con tốt, con chung phát triển tích cực về mọi mặt. Chị H đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi cho con chung của Chị H và Anh H. Do đó cần xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Nguyễn Thị H.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị H không yêu cầu anh Anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên tòa miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**Xử:**

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Nguyễn Thị Quỳnh T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Hương T (Giới tính: nữ), sinh ngày 16/01/2020 cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Nguyễn Văn H cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai số: 0011346 ngày 31/5/2022. Chị Nguyễn Thị Hiền đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã C, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã C (Nơi ĐKKH)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**